| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 07 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm (theo thủ tục rút gọn) gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*** Ông Đinh Xuân Tuấn

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Yến, thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên

Ngày 07/8/2018, tại trụ sở TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 23/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 01/8/2018, đối với bị cáo:

**- Nguyễn Thị C**, sinh năm 1971

Quê quán: xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã G, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; có chồng là Nguyễn Văn T (đã chết) và có 05 con.

Bị cáo bị tam giữ từ ngày 27/6/2018 đến ngày 30/6/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

***- Người bị hại:*** Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt (có đề nghị xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/6/2018, Nguyễn Thị C một mình điều khiển xe mô tô BKS 52P8 – 8086 đi từ nhà ở thôn Y, xã G, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực huyện G với mục đích phát hiện có tài sản sơ hở thì sẽ chiếm đoạt. Tại một nhà dân ở khu vực thôn K, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (nhà anh Phạm Văn T), C quan sát thấy cửa cổng khép nhưng không khóa, trong sân có một con chó, lông màu đen xám thả rông; khi thấy C thì con chó vẫy đuôi mừng nên C nảy sinh ý định trộm cắp con chó trên. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại nên C tắt ổ khóa điện xe mô tô, rồi mở cổng, dắt xe mô tô đi vào trong sân nhà dựng xe ở đó. Sau đó, C đi vào gian chuồng lợn lấy một bao tải dứa màu trắng để trên mặt hòm tôn đựng thóc rồi đi ra chỗ con chó đang đứng ở sân. C ra sân ôm con chó cho vào trong bao tải dứa, buộc đầu bao tải lại, rồi vác bao tải dứa lên, đặt vào giá đèo hàng phía trước yên xe mô tô của C. Sau đó, C nổ máy, điều khiển xe

mô tô đi ra cổng thì bị người dân phối hợp với tổ công tác Công an huyện Gia Bình và Công an xã C phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con chó đực (còn sống), loại chó lai khoảng 02 năm tuổi, có lông màu đen xám; 01 xe mô tô BKS: 52P8 – 8086; 01 bao tải dứa màu trắng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-HĐĐG ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Bình kết luận: 01(một) con chó đang sống, loại chó lai khoảng 02 năm tuổi, màu lông đen xám, chó đực, trọng lượng 30kg có giá trị 2.040.000 đồng *(Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Ngày 09/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại 01 con chó và 01 bao tải dứa cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn T.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 33/QĐ-VKS-GB ngày 23/7/2018 của VKSND huyện Gia Bình đã truy tố Nguyễn Thị C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 con chó có lông màu xám đen tại nhà người dân ở thôn K, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 27/6/2018. Giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là: 2.040.000 đồng. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy ăn năn hối cải.

Đại diện VKSND huyện Gia Bình thực hành quyền công tố tại phiên toà công bố bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:

- *Tuyên bố* bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt* bị cáo Nguyễn Thị C từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 – 18 tháng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

- *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS52P8 – 8086, không có giấy tờ xe.

Sau khi nghe bản luận tội của VKSND huyện Gia Bình, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, thẩm phán – chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại là anh Phạm Văn T vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của anh T không ảnh hưởng tới việc giải

quyết vụ án nên chủ tọa phiên tòa vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ được và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 27/6/2018, Nguyễn Thị C đã lén lút trộm cắp 01 con chó có lông màu xám đen của gia đình anh Phạm Văn T. Giá trị tài sản trộm cắp là 2.040.000 đồng *(Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).* Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong thời điểm hiện nay việc trộm chó gây rất nhiều bức xúc ở địa phương và trong xã hội nói chung. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo hiểu và biết được hậu quả của hành vi trộm cắp mà pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, thấy rằng:

*Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt.

*Về tình tiết tăng nặng TNHS:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

*Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, tội phạm mà bị cáo thực hiện là do nhất thời, mang tính chất giản đơn, bị cáo không có chủ định cũng như không có bất cứ sự chuẩn bị công cụ, phương tiện gì để thực hiện hành vi trộm chó, gặp điều kiện thuận lợi là chủ nhà đi vắng không khóa cổng, con chó thấy người lạ không cắn, không sủa nên bị cáo đã thực hiện hành vi. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta. Điều này cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là anh Phạm Văn T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì. Do vậy, không đặt ra xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS52P8 – 8086 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị C 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS52P8 – 8086, số máy HC12E – 0112388, số khung RLHHC 12058Y059569 màu sơn đen xám, xe cũ đã qua sử dụng, không có giấy tờ xe.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/7/2018.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Gia Bình;*
- *Chi cục THA huyện Gia Bình (HLPL);*
- *Bị cáo; người bị hại*
- *Lưu HSVA.*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Xuân Tuấn**
**(Đã ký)**